TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2025
Về việc Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Giang Văn Thảo

Bà Dương Thị Hồng Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tất Thành - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Hải Phòng;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2025/HNGĐ ngày 15/9/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn L, đặc khu C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1961; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, đặc khu C, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: phường Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Trần Thị T, trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Bài, huyện Cát Hải (nay là đặc khu Cát Hải), thành phố Hải Phòng vào

ngày 10 tháng 3 năm 2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống hai bên hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2021, giữa hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do cả hai không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra va chạm, xúc phạm và bất đồng quan điểm làm cho gia đình luôn căng thẳng. Hai bên đã ly thân từ tháng 9 năm 2024 đến nay, không còn quan tâm tình cảm với nhau nữa. Nay, bà xác định tình cảm giữa hai người không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân, do đó bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Bà và ông C không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông C tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Nguyễn Văn C và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hoà giải hợp lệ, tuy nhiên ông C đều vắng mặt nên Toà án đã lập biên bản về việc vắng mặt bị đơn để tiếp tục tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ ở địa phương, qua các thông tin của Ch quyền địa phương thể hiện: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Bài, huyện Cát Hải (nay là đặc khu Cát Hải), thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 3 năm 2016. Trong quá trình chung sống hai bên đương sự phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và cách sống khác biệt nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã vì bất đồng quan điểm sống. Hiện nay cả hai bên đã sống ly thân với nhau một thời gian. Về con chung, hai bên không có con chung.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn có đơn đề vắng mặt tại phiên toà và xin giữ nguyên quan điểm. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hải Phòng phát biểu ý kiến như sau:

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã cơ bản tuân thủ yêu cầu của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của Bà Trần Thị T về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án về Ly hôn trong đó bị đơn có nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, đặc khu C, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số phường Đ, thành phố Hải Phòng, căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

[2] Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án, thu thập tài liệu chứng cứ, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại phiên hoà giải nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt, Toà án đã lập biên bản về việc không hoà giải được, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên toà nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nên căn cứ khoản Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Bà T và ông C có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, do tính cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung, thường xuyên cãi vã, va chạm dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hai ông bà đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 mỗi người một nơi, không quan tâm tới nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà T và ông C không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T, Bà T được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. Về án phí: Bà Trần Thị T phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số 0000753 ngày 18 tháng 7 năm 2025. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4 – Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hải Phòng;
- UBND đặc khu Cát Hải;
(Đăng ký kết hôn ngày 10/3/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh